

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Số 48 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

**Đại hội đảng bộ các cấp Đại học Thái Nguyên,
tiến tới Đại hội đại biểu tỉnh Thái Nguyên lần thứ XXI,
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 186-KH/TU, ngày 30/7/2024 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Đại hội đảng bộ các cấp tỉnh Thái Nguyên tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp ĐHTN nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp ủy đảng tập trung quán triệt, triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Đảng ủy ĐHTN về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kiểm điểm, đánh giá sâu sắc, toàn diện sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới; xây dựng, củng cố, kiện toàn cấp ủy, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động (VCNLĐ) trong toàn đảng bộ; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng Đảng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của đảng viên, VCNLD đối với Đảng. Đại hội Đảng các cấp phải thật sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, lãng phí, tiêu cực.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội của Đảng cấp mình và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ĐHTN và các đơn vị cơ sở. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình

hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với VCNLD; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cấp ủy đảng, đơn vị và các tổ chức đoàn thể nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

Rà soát kỹ lưỡng, không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất,

đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của tổ chức đảng để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

8. Coi trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội của đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, các văn bản của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và Kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp của tỉnh

1.1. Tham gia các hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy do Tỉnh ủy tổ chức

Thực hiện theo kế hoạch của Tỉnh ủy.

1.2. Tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương và kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp

a. Cấp ĐHTN:

- Thành phần dự quán triệt, triển khai: Các đồng chí Đảng ủy viên và ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy; trưởng, phó các ban xây dựng đảng của Đảng ủy; trưởng

các tổ chức đoàn thể cấp ĐHTN; bí thư, phó bí thư các Đảng bộ cơ sở; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN.

- Nội dung: Quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch tổ chức đại hội của ĐHTN.

b. Cấp cơ sở:

- Thành phần dự quán triệt, triển khai: Đối với đảng bộ cơ sở, thành phần gồm: Các ủy viên ban chấp hành đảng bộ, bí thư, phó bí thư các chi bộ (đảng bộ bộ phận) trực thuộc.

- Nội dung: Quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy cấp trên và kế hoạch tổ chức đại hội của cơ sở.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp

2.1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

2.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; báo cáo phải đánh giá toàn diện khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ,

đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ nguyên lãnh đạo, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của đảng viên, viên chức, người lao động. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để đảng viên, viên chức, người lao động tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy định số 04-QĐ/ĐU, ngày 22/7/2024 của Đảng ủy ĐHTN về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý. Cấp ủy cơ sở căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Đảng ủy ĐHTN để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp ĐHTN tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm đại hội theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên; đối với cấp ủy cơ sở còn thời gian công tác

từ 1 năm (12 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm đại hội. Thời điểm đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy:

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết đơn vị nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; thực hiện thống nhất những chức danh có cơ cấu định hướng tham gia ban thường vụ theo Chỉ thị 35-CT/TW, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Thực hiện nghiêm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng trường ở các Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp ĐHTN; dưới 40 tuổi đối với cấp cơ sở*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phân đấu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ có tính chất đặc thù theo hướng dẫn của Trung ương và ngành dọc cấp trên.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 3.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (*Phụ lục 4*).

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp như sau: (1) Đại hội đảng bộ ĐHTN không quá 300 đại biểu. (2) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Đảng ủy ĐHTN đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do Đảng ủy ĐHTN quyết định.

- Cơ cấu đại biểu cơ bản thực hiện như các nhiệm kỳ gần đây, đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; ổn định về số lượng, cơ cấu đại biểu ở các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiệm*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN phân bổ đại biểu dự đại hội Đảng bộ ĐHTN lần thứ VII cho các đảng bộ cơ sở. Thời gian hoàn thành trước **31/12/2024**.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

5.1. Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá **02** ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày **30/6/2025**.

Ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN chọn từ 01 đến 02 đảng bộ cơ sở chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Thời gian tổ chức đại hội điểm đối với đảng bộ cơ sở **trong tháng 01/2025**.

5.2. Đại hội đại biểu đảng bộ ĐHTN không quá **03** ngày; hoàn thành trước ngày **31/8/2025**.

5.3. Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp ĐHTN không quá 1/2 ngày.

5.4. Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp (*cấp cơ sở trước tháng 10/2024; cấp ĐHTN trước tháng 12/2024*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

7. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thành lập các tiểu ban đại hội

- Ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp; hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Đảng bộ các cấp; hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ phục vụ đại hội Đảng (*Ban Tổ chức Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

- Hướng dẫn công tác tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp (*Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

- Triển khai quy định, hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy, công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ đại hội Đảng (*Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

- Hướng dẫn chuẩn bị các văn kiện đại hội (*báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy và dự thảo nghị quyết đại hội*). (*Văn phòng Đảng ủy chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

- Hướng dẫn thảo luận, tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội (*Văn phòng Đảng uỷ chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

- Hướng dẫn thực hiện chế độ chỉ phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp (*Văn phòng Đảng uỷ chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

- Thành lập các tiểu ban: Tiểu ban văn kiện, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban tổ chức - phục vụ để giúp cấp uỷ chuẩn bị dự thảo các văn kiện, công tác nhân sự, công tác tuyên truyền, phục vụ đại hội (*Ban Tổ chức Đảng uỷ phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

Các Tiểu ban xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ từng thành viên và ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ của từng Tiểu ban, có thể thành lập tổ công tác giúp việc Tiểu ban.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, các đồng chí Đảng uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các đảng bộ cơ sở. (*Ban Tổ chức Đảng uỷ chủ trì chuẩn bị, tham mưu*).

Thời gian thực hiện các nội dung trên hoàn thành trước ngày 5/9/2024.

Các cấp uỷ cơ sở căn cứ các quy định ban hành các văn bản, hướng dẫn sát với thực tế các đảng bộ.

8. Công tác tổng kết, sơ kết các chương trình, kế hoạch, đề án, chuyên đề

Đảng uỷ ĐHTN lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết các chương trình, đề án, các chuyên đề cấp ĐHTN trong tháng 12/2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ cơ sở tổ chức quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN và xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các tổ chức đảng trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2025.

2. Cấp uỷ cơ sở thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các tổ chức đảng có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp uỷ khóa mới, khi được ban thường vụ cấp trên trực tiếp đồng ý mới đăng ký thời gian và tiến hành tổ chức đại hội.

3. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- UVBCH Đảng bộ ĐHTN,
- Các Ban XĐĐ của Đảng ủy ĐHTN,
- Đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy 

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Phạm Hồng Quang

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 48 -KH/ĐU, ngày 09/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN)

1. Tiêu chuẩn chung

Cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII, trong đó nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác, “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp uỷ có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn cấp uỷ viên và các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý: Căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1) và quy định của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(2) *Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở và các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ ĐHTN quản lý:* Thực hiện theo Quy định số 04-QĐ/ĐU, ngày 22/7/2024 của Đảng ủy ĐHTN Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý.

PHỤ LỤC 2**ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 48 -KH/ĐU, ngày 08/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN)*

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây*).

1.2. Đối với cấp ĐHTN: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây*).

1.3. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968; nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây*).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 4/1966, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây*).

2.2. Đối với cấp ĐHTN: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây*).

2.3. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

2.4. Đối với các đơn vị sự nghiệp:

a. Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy cơ sở đơn vị sự nghiệp còn thời gian công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

b. Về độ tuổi tái cử cấp ủy cơ sở đối với cán bộ trong đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định tại Điểm a mục 2.4 nêu trên.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số *48* -KH/ĐU, ngày *06*/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN ĐHTN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng

Số lượng cấp ủy viên ĐHTN thực hiện như nhiệm kỳ 2015 – 2020, cụ thể: từ 21-27 đồng chí.

2. Cơ cấu

Đảng ủy ĐHTN căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY ĐHTN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí. Cán bộ được tỉnh điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư nằm trong số lượng ủy viên ban thường vụ nêu trên.

III. CẤP CƠ SỞ

Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 5 đồng chí; phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 48 -KH/ĐU, ngày 06/9/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1)- *Bước 1:* Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

(2)- *Bước 2:* Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Ban Chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) *Bước 1:* Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; Ban Thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được Ban Thường vụ thông qua.

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

- Đối với cấp ĐHTN: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng ủy cơ sở và trưởng các tổ chức đoàn thể.

- Đối với cấp cơ sở: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các phòng, khoa và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức đoàn thể.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn,

chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*) Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và

điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (*tính theo số dư 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Đảng ủy ĐHTN xin ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 , chụp trong thời gian không quá 6 tháng;
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác;
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển;
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*;

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy đảng chịu trách nhiệm chính trước cấp ủy cấp trên trực tiếp trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.



